TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS - ST
Ngày: 21 -11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thẩm

2. Ông Hoàng Ngọc Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại nhà Nhà văn hóa thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 29/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/HSST- QĐ ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/3/1989 tại Thôn C, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn K và bà Bà Ngô Thị T1; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 10/01/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp tài sản"(nộp án phí ngày 12/4/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2012); Bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/9/2018 đến nay. Có mặt.

+ *Bị hại:* Viễn Thông Hải Dương Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam

Địa chỉ: Số 01, Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tiến Chỉnh - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chỉnh: Ông Vũ Đức T2, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn Thông Thanh Hà; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/8/2018 của Giám đốc Viễn Thông Hải Dương), vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông T2: Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1967, Phó giám đốc Trung tâm Viễn Thông Thanh Hà (theo Giấy ủy quyền ngày 15/9/2018), vắng mặt;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn T3, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

2/ Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

3/ Chị Bùi Kiều O, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã QT, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Trưa ngày 29/8/2018, T điều khiển xe máy nhãn hiệu ARROW, biển số 16M2- 93.... (mượn của anh Nguyễn Văn C1, chủ sở hữu là chị Bùi Kiều O), mang theo 01 kìm cộng lực; 01 kìm dùng để cắt ống nước; 01 dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại tối màu, đầu tù (đã qua sử dụng) đi từ nhà ở thôn C, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đến huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường bê tông nội đồng, địa phận thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, T phát hiện dây cáp tín hiệu thông tin viễn thông, nhãn hiệu POSTEP CC - JF - LAP - SS 200*2*.... của Trung tâm viễn thông huyện Thanh Hà căng từ cột 06C04302 đến cột 06C04303, dài 30m bị võng xuống cách mặt đất khoảng 1,5m. Quan sát xung quanh vắng người, T dừng xe, dùng kìm cộng lực cắt rời phần cáp chịu lực, rồi dùng kìm cắt ống nước cắt dời phần dây cáp truyền thông tin, làm hai đầu dây rơi xuống đất về phía hai đầu cột. T đi về phía hai đầu cột cắt dời dây cáp treo trên cột, rồi kéo vào chỗ dựng xe, dùng dao dọc phần vỏ nhựa bên ngoài, tách phần thép bên trong của dây cáp chịu lực rồi dùng kìm cắt ống nước cắt hai đoạn dây cáp thông tin thành từng đoạn ngắn, dài khoảng 1m cho vào bao dứa đặt lên võng xe, bỏ lại

phần dây cáp chịu lực rồi điều khiển xe máy về thành phố Hải Phòng bán cho anh Trần Văn T3 được 1.360.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số 20/KL-HĐGTS ngày 31/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 30m dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm viễn thông, thông số POSTEP CC - JF - LAP - SS 200*2*... đã qua sử dụng gồm 2 phần: Trị giá của 30m dây truyền tín hiệu là 2.092.500 đồng; trị giá của 30m dây thép treo cáp có giá trị là 100.000 đồng; tổng 2.192.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 71/VKS - HS ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Văn T về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không thắc gì, xác nhận số tài sản chiếm đoạt đã trả cho bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: " *Trộm cắp tài sản*"

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 - 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 01.9.2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 kìm cộng lực, 01 dao cán bằng gỗ.

- Tịch thu 800.000 đồng do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho chị Bùi Kiều O chiếc xe máy nhãn hiệu ARROW màu đen, biển số 16M2- 93...;

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà)

+ Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Luật án phí và lệ phí 2015: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: *"Khoảng 14 giờ ngày 29/8/2018, tại khu vực đường bê tông nội đồng, địa phận thôn N, xã H, huyện Thanh Hà. Lợi dụng sơ hở, Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng kìm cộng lực, kìm cắt ́ ng nước và dao bằng kim loại lén lút cắt của Trung tâm viễn thông huyện Thanh Hà trực thuộc Viễn Thông Hải Dương 30m dây truyền tín hiệu, 30m dây thép treo cáp trị giá 2.192.000 đồng với mục đích bán để lấy tiền tiêu sài "*. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " *Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ tư lợi cá nhân, cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo có một tiền án đã được xóa không xem xét để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế cũng như nhân thân bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, anh Trần Văn T3 không yêu cầu hoàn trả 1.360.000 đồng, không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe moto lắp máy ARROW, 01 chiếc kìm cộng lực, 01 con dao cán bằng gỗ và 800.000 đồng tiền Việt nam.

+ Đối với chiếc kìm cộng lực, con dao cán bằng gỗ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn C1. Qua xác minh, chủ sở hữu là chị Bùi Kiều O. Chị O không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Mặt khác, chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, cần trả lại cho chị O theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

+ Đối với số tiền 800.000 đồng là do phạm tội mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước,

+ Đối với chiếc kìm dùng để cắt ống nước đã bị mất không thu giữ được không giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của Pháp luật.

Khi cho bị cáo mượn xe, anh C1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Khi mua số dây cáp thông tin, anh T3 cũng không biết đó là những tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên**.**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Luật phí, lệ phí năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 800.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 kìm cộng lực; 01 con dao cán bằng gỗ;

- Trả lại chị Bùi Kiều O 01 chiếc xe máy BKS 16M2 - 9336.

(*Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huy*ện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mạc Duy Phu